

Số: **1213** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **13** tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ và quy định sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương năm 2012 và từ năm 2013-2015 để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định 42/2012/NĐ-CP ngày 11/05/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ văn bản số 17217/BTC-NSNN ngày 11/12/2012 của Bộ Tài chính về bổ sung kinh phí có mục tiêu từ ngân sách trung ương về chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa;

Căn cứ văn bản số 28/HĐND ngày 08/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức sử dụng kinh phí Trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2012 và từ năm 2013 – 2015 để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 961/TTr-STC-NS ngày 17/4/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt mức sử dụng kinh phí Trung ương hỗ trợ có mục tiêu năm 2012 và từ năm 2013-2015 để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ, như sau:

1. Bổ sung có mục tiêu 23.157.208.000 đồng cho các địa phương để thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2012 từ nguồn kinh phí bổ sung mục tiêu của ngân sách Trung ương theo văn bản số 17217/BTC-NSNN ngày 11/12/2012 của Bộ Tài chính, cụ thể:

- Thành phố Quy Nhơn: 496.726.000 đồng
- Thị xã An Nhơn: 3.590.472.000 đồng

- Huyện Tuy Phước:	3.693.502.000 đồng
- Huyện Tây Sơn:	2.515.320.000 đồng
- Huyện Phù Cát:	3.687.686.000 đồng
- Huyện Phù Mỹ:	3.238.908.000 đồng
- Huyện Hoài Ân:	1.930.192.000 đồng
- Huyện Hoài Nhơn:	2.862.580.000 đồng
- Huyện Vân Canh:	272.408.000 đồng
- Huyện Vĩnh Thạnh:	418.466.000 đồng
- Huyện An Lão:	450.948.000 đồng.

Chi tiết cụ thể như phụ lục của Sở Tài chính kèm theo văn bản số 961/TTr-STC-NS ngày 17/4/2013.

2. Về thời điểm hỗ trợ, số lần hỗ trợ cho người sản xuất lúa:

- Kinh phí năm 2012 nêu trên, thực hiện hỗ trợ ngay sau khi có quyết định phê duyệt của UBND tỉnh;

- Từ năm 2013 – 2015, thực hiện hỗ trợ 01 lần vào thời điểm tháng 6 hàng năm.

3. Về nội dung sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa:

a) Mức chi hỗ trợ hỗ trợ trực tiếp cho người sản xuất lúa: Do Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/7/2012, nên thời gian tính hỗ trợ cho người nông dân có diện tích đất trồng lúa trong năm 2012 là 06 tháng, bằng 50% so mức hỗ trợ trong 01 năm theo quy định, cụ thể:

- Hỗ trợ 250.000 đồng/ha/06 tháng đối với đất chuyên trồng lúa nước;

- Hỗ trợ 50.000 đồng/ha/06 tháng đối với đất lúa khác, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa.

b) Phần còn lại (sau khi trừ kinh phí hỗ trợ trực tiếp người sản xuất lúa) sẽ sử dụng để chi đầu tư xây dựng, chi duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, chi hỗ trợ các hoạt động khuyến nông và chi hỗ trợ xây dựng, phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả cho các cấp chính quyền ở địa phương.

- Đối với trong năm 2012 do các hoạt động khuyến nông đã qua, nên không hỗ trợ khoản này mà sử dụng toàn bộ kinh phí còn lại này (sau khi trừ kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho người sản xuất lúa) để chi hỗ trợ đầu tư xây dựng và duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, trong đó ưu tiên đầu tư các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng, kiên cố hoá kênh mương, hạ tầng làng nghề ở nông thôn, hạ tầng nuôi trồng thủy sản và các nội

dung đầu tư khác liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Từ năm 2013- 2015, quy định phân bổ sử dụng khoản kinh phí này như sau:

Tổng số kinh phí hàng năm được Trung ương cấp cho tỉnh, sau khi trừ số kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho người sản xuất lúa, phần còn lại được sử dụng như sau:

+ Sử dụng 70% kinh phí được cấp để chi đầu tư xây dựng, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; trong đó ưu tiên đầu tư các công trình thủy lợi, giao thông nội đồng, kiên cố hoá kênh mương, hạ tầng làng nghề ở nông thôn, hạ tầng nuôi trồng thủy sản và các nội dung đầu tư khác liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

+ Sử dụng 30% kinh phí còn lại để chi:

* Hỗ trợ các hoạt động khuyến nông giúp các hộ và tổ chức tiếp cận các dịch vụ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao nhận thức và áp dụng vào kế hoạch đã được xác định để phát triển sản xuất và ngành nghề nông thôn trên địa bàn xã.

* Hỗ trợ xây dựng và phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất mới có hiệu quả và ngành nghề nông thôn, bao gồm: Hỗ trợ giống lúa, phân bón, thuốc phòng trị sâu bệnh, máy móc thiết bị, công cụ sản xuất, vật tư khác.

Đối với khoản hỗ trợ sản xuất lúa (ngoài khoản chi trực tiếp cho người sản xuất lúa), UBND các huyện, thị, thành phố quyết định giao bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã, phường, thị trấn để các địa phương tổ chức thực hiện các nội dung chi như trên.

Điều 2. - Giao Sở Tài chính cấp kinh phí hỗ trợ nêu tại Điều 1 cho các huyện, thị xã, thành phố và hướng dẫn các địa phương thực hiện;

- Giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ mức phân bổ kinh phí nêu trên để Quyết định phê duyệt danh sách và mức hỗ trợ cho từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất lúa của từng địa bàn xã, phường, thị trấn theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính;

- Ủy quyền cho UBND cấp xã tổ chức chi trả tiền hỗ trợ cho người sản xuất lúa, đồng thời tổ chức thực hiện các nội dung khác theo quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ và Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10(26b), K17.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Thu Hà